TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2021/DS-ST
Ngày 08– 9 - 2021.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Quang.
2. Ông Võ Nể.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Hoàng Dũng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Thị Bông – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TL.ST - DS ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST – DS ngày 02/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST- DS ngày 16/8/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Phạm Thị K, sinh năm 1964.
Địa chỉ: đường H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.
Đại diện: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: đường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. (Văn bản ủy quyền ngày 19/01/2021). *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1965.
Địa chỉ: đường H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/01/2021 của nguyên đơn bà Phạm Thị K; bản tự khai ngày 10/3/2021; trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân B trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 09/10/2019 bà Phạm Thị K có cho bà Trần Thị P vay số tiền 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng*) thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 09/10/2019 đến ngày 04/01/2020; không lãi suất; Hai bên ký hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng H.

Ngày 16/01/2020 bà K tiếp tục cho bà P vay thêm 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) để dùng cho việc gia đình, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày hợp đồng vay được công chứng (16/01/2020). Lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Hai bên ký hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng T.

Đến thời hạn trả nợ bà P không trả nợ mặc dù bà K đã yêu cầu nhiều lần. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị P phải thanh toán số tiền vay là 420.000.000 đồng (*Bốn trăm hai chục triệu đồng)* không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị P không có ý kiến trình bày gửi đến tòa án, không tham gia các phiên hòa giải theo quy định của pháp luật tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 48, 51 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện nghiêm các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phạm Thị K đối với bà Trần Thị P, buộc bà Trần Thị P phải trả cho bà Phạm Thị K với số tiền gốc là 420.000.000 đồng. Án phí dân sự các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phạm Thị K khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị P trả tiền nợ cho bà. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam nên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo Thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tham gia phiên tòa cho bà Trần Thị P nhưng bà đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 09/10/2019 tại Văn phòng công chứng H, Quảng Nam, bà Phạm Thị K và bà Trần Thị P ký hợp đồng vay tiền với nội dung bà K cho bà P vay số tiền 120.000.000 đồng (nhận tiền ngay khi ký hợp đồng), thời hạn vay 03 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 04/01/2020), không tính lãi. Ngày 16/01/2020 tại

Văn phòng công chứng T, thành phố H, tỉnh Quảng Nám bà Phạm Thị K và bà Trần Thị P tiếp tục ký hợp đồng vay tiền với nội dung bà K cho bà P vay số tiền 300.000.000 đồng. (nhận tiền ngay khi ký hợp đồng), thời hạn vay 02 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất tự thỏa thuận. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo, tống đạt cho bị đơn theo quy định pháp luật, nhưng bị đơn không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa làm việc. Căn cứ vào chứng cứ của nguyên đơn cung cấp Hội đồng xét xử nhận thấy: giữa bà Phạm Thị K và bà Trần Thị P có xác lập quan hệ vay tài sản được thể hiện tại Hợp đồng vay tiền ngày 09/10/2019 được bà Phạm Thị K và bà Trần Thị P ký tại Văn phòng công chứng H với số tiền 120.000.000 đồng *(Một trăm hai chục triệu đồng)* và ngày 16/01/2020 tại Văn phòng công chứng T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, bà Phạm Thị K và bà Trần Thị P tiếp tục ký hợp đồng vay tiền với nội dung bà K cho bà P vay số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*; Quá trình thực hiện hợp đồng thì bà P đã vi phạm hợp đồng cụ thể là không thanh toán tiền vay theo thỏa thuận. Do vậy, bà Phạm Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị P thanh toán số tiền nợ chưa thanh toán là có căn cứ pháp luật. Đối với khoản tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm, nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị P phải thanh toán số tiền vay là 420.000.000 đồng *(Bốn trăm hai chục triệu đồng)*.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: HĐXX đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Trần Thị P phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị K đối với bị đơn bà Trần Thị P.

2. Buộc bà Trần Thị P phải trả cho bà Phạm Thị K số tiền vay là 420.000.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị P phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 20.800.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng).*

- Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.350.000 đồng *(Mười hai triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0005082 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(08/9/2021)*, đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Nhạn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục T.H.A án sự thành phố Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.